

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 86/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Thành, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 389/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chị **Lê Thị Yến N**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh T và chị Lê Thị Yến N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Minh T và chị Lê Thị Yến N khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Minh T và chị Lê Thị Yến N khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Minh T và chị Lê Thị Yến N khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh T và chị Lê Thị Yến N.

- Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Minh T và chị Lê Thị Yến N phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001542 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh Trần Minh T và chị Lê Thị Yến N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND xã Đ
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Doãn Thị Hằng